

Bản án số: 179/2022/HS-ST  
Ngày: 22-9-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Tường Linh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Trương Thị Hồng Phương

Bà Nguyễn Thị Lý

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Hoàng Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

**- Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Mai Thị Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2022 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 170/2022/HSST ngày 30 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 223/2022/QĐXXST-HS ngày 05/9/2022 đối với các bị cáo:

1/ Dương Hồng Đ; Giới tính: Nam; sinh năm 1997 tại Thành Phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: Đặng Thùy Trâm, phường 13, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Dương Đức H và bà Phạm Thị H; Hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ, con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 07/01/2022 đến ngày 26/8/2022 được tại ngoại (có mặt).

2/ Nguyễn Việt Đăng K; Giới tính: Nam; sinh năm 1998 tại tỉnh Đồng Nai; Hộ khẩu thường trú: Bùi Đình Túy, phường 24, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Bùi Đình Túy, phường 24, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Nguyễn Việt H và bà Phạm Thị Hồng H; Hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ, con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 07/01/2022 đến ngày 26/8/2022 được tại ngoại (có mặt).

*Người bào chữa cho bị cáo Dương Hồng Đ:* Ông Nguyễn Văn Cường – Luật sư thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

*Bị hại:* Ông Tăng Minh Q, sinh năm 1998; địa chỉ: Phan Huy Ích, Phường 12, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh(vắng mặt)

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông Huỳnh Hải T, sinh năm 1978; địa chỉ: đường số 02, khu phố 6, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2/ Ông Phan Lê Anh T1, sinh năm 1999; địa chỉ: đường số 02, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

3/ Ông Lê Văn B, sinh năm 1978; địa chỉ: đường số 02, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng năm 2021, Dương Hồng Đ, Nguyễn Việt Đăng K và T2 (không xác định được nhân thân lai lịch) hùn vốn làm ăn chung với nhau, T2 còn thiếu của K số tiền 540.000.000 đồng và của Đ 180.0000.000 đồng nhưng né tránh không trả, khóa điện thoại bỏ trốn, qua tìm hiểu Đ, K biết T2 làm ăn chung với anh Tăng Minh Q tại shop quần áo tại địa chỉ Phan Huy Ích, Phường 12, quận Gò Vấp nên ngày 15/12/2021 Đ, K gặp nhau tại quán cà phê vỉa hè trên đường Trần Quang Khải, Quận I để nói chuyện sẽ đến địa chỉ trên tìm T2 đòi nợ. Trong lúc Đ và K ngồi uống cà phê nói chuyện thì có Nguyễn Văn T4 (tên gọi khác T Lê), Vũ U và S béo (không xác định được lai lịch) ngồi cùng, nhưng Đ và K chỉ nói chuyện với nhau không cho T3, Uy và S biết việc đi tìm T2 đòi nợ. Sau đó, Đ và K đi tìm T2 thì T3, U và S béo xin đi cùng qua quận Gò Vấp thì Đ, K đồng ý. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 15/12/2021 Dương Hồng Đ, Nguyễn Việt Đăng K cùng T3, Uy và S béo đến shop quần áo địa chỉ Phan Huy Ích, Phường 12, quận Gò Vấp thì T3, U và S béo đứng ở ngoài đường phía trước shop quần áo, còn Đ để xe máy ở phía ngoài đường rồi cùng K vào trong shop. Vào trong shop quần áo thì Đ, K gặp anh Tăng Minh Q nói chuyện T2 (bạn của Q) có thiếu nợ của Đ, K số tiền 720.000.000 đồng nhưng không có T2 ở đó nên Đ, K đe dọa ép Q trả nợ thay cho T2, chỉ chỗ T2 ở vì biết T2 làm ăn chung với anh Q nhưng anh Q không đồng ý vì cho rằng T2 không còn làm ăn chung và hiện tại cũng không biết T2 đang ở đâu. Đ to tiếng chửi rủa, đe dọa lấy nước axít tạt và dùng ghế nhựa đánh anh Q, còn K lấy trong túi ra Giấy phép lái xe có dán ảnh của K mặc áo công an để uy hiếp tinh thần anh Q. Thấy anh Q sợ thì Đ, K yêu cầu lấy quần áo đang bán của anh Q để làm vật thế chấp buộc anh Q phải đi tìm T2 để trả nợ cho Đ, K. Vì sợ bị đe dọa đến tính mạng, sức khỏe cho bản thân, gia đình và nhân viên nên anh Q đồng ý giao 32 bao quần áo các loại. Sau đó Đ, K lại ép anh Q viết một giấy thế chấp lô hàng 32 quần áo với số tiền 700.000.000 đồng nhưng anh Q không đồng ý thì Đ đi ra ngoài xe lấy 02 ổ khóa đòi khóa cửa shop quần áo không cho anh Q mua bán nên anh Q sợ phải viết giấy thế chấp 700.000.000 đồng (bảy trăm triệu đồng) theo yêu cầu của Đ và K. Sau đó, Đ cất giấy thế chấp rồi lấy điện thoại đi ra đưa điện thoại cho Nguyễn Văn T4 gọi T3 xé xe tải đến chở quần áo cho Đ. T3 gọi điện cho T3 xé thì một lúc sau có anh

Phan Lê Anh T1 là T3 xế xe tải biển số 51C-33247 đến địa chỉ do T3 cung cấp gặp Đ, K. Đ, K kêu anh T1 chở lô hàng quần áo về quận Bình Thạnh và sẽ trả công 500.000 đồng thì anh T1 đồng ý chở. Lúc này nhân viên của anh Q đã khiêng các bao quần áo để trước cửa shop nên Đ, K kêu T3 vô khiêng phụ quần áo lên xe tải, Vũ U và S béo không tham gia chỉ đứng ngoài. Sau khi đưa quần áo lên xe thì T3, S béo và Vũ U đi về còn Đ chở K đi theo xe tải đến nhà K tại Bình Thạnh. Nhưng do nhà K chật nên Đ gọi T1 giữ dùm và nói sẽ trả thêm 200.000 đồng thì T1 đồng ý chở 32 bao quần áo về nhà tại địa chỉ: Đường số 2, phường Hiệp Bình Phước, Thành phố Thủ Đức. Sau khi chiếm đoạt 32 bao quần áo thì Đ sử dụng số điện thoại 0901433570 điện thoại đe dọa anh Q phải đưa số tiền 200.000.000 đồng để chuộc lại 32 bao quần áo. Ngày 17/12/2021 anh Tăng Minh Q đã làm đơn tố cáo Đ, K có hành vi cưỡng đoạt tài sản.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Gò Vấp, Dương Hồng Đ và Nguyễn Việt Đăng K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Đ và K đều khai nhận không bàn bạc việc đi siết nợ với Nguyễn Văn T4, Vũ U và S béo mà các đối tượng xin đi cùng. Khi đến shop quần áo Nguyễn Văn T4, Vũ U và S béo đứng ở ngoài đường không tham gia vào việc đe dọa hay buộc anh Q viết giấy thế chấp. Còn Phan Lê Anh T1 là tài xế xe tải do Đ đưa điện thoại cho T3 gọi tìm tài xế để chở quần áo cho Đ và Đ trả công tiền chở 500.000 đồng. Lời khai nhận tội của Đ, K phù hợp với lời khai của bị hại, với những người có quyền nghĩa vụ liên quan.

Qua truy xét, làm việc với Phan Lê Anh T1, sinh năm: 1999, thường trú: Đường số 2, phường Hiệp Bình Phước, Thành phố Thủ Đức (là T3 xế xe tải biển số 51C-332.47), T1 khai ngày 15/12/2021 có người gọi đến shop quần áo để chở hàng nên T1 đến địa chỉ do đối tượng cung cấp và được nhận chở 32 bao quần áo về quận Bình Thạnh và sẽ được trả công tiền chở hàng là 500.000 đồng nhưng sau đó Đ gọi ở nhà T1 do không có chỗ để và sẽ trả thêm 200.000 đồng, T1 không biết và liên quan đến việc đe dọa và ép viết giấy thế chấp, T1 đã tự nguyện nộp lại 32 bao quần áo cho Công an xử lý theo quy định, T1 chỉ là tài xế lái xe không liên quan đến hành vi của Đ, K nên không đủ căn cứ để xử lý hình sự.

Đối với Nguyễn Văn T4 (tên gọi khác T Lê) là người đi cùng với K, Đ, S béo, Vũ U qua shop quần áo của anh Q vào ngày 15/12/2021, khi đi Đ, K không bàn bạc, không nói cho T3 biết đi siết quần áo để đòi nợ. Khi đến nơi T3 và Vũ U, S béo đứng ở ngoài đường, T3 không tham gia đe dọa, ép buộc anh Q viết giấy nợ để chiếm đoạt 32 bao quần áo. Đ đưa điện thoại của Đ cho T3 gọi xe tải đến chở hàng cho Đ sau đó Đ kêu T3 vô khiêng quần áo phụ với nhân viên của shop. Sau khi phụ khiêng đồ xong T3 cùng S béo, Vũ U đi về luôn. Vì vậy chưa có đủ căn cứ để xử lý Nguyễn Văn T4 với vai trò đồng phạm giúp sức trong vụ án “Cưỡng đoạt tài sản” của Đ, K.

Đối với Vũ U, S béo do chưa xác định được nhân thân lai lịch nên chưa lấy lời khai làm rõ được, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

Vật chứng thu giữ:

- 32 (ba mươi hai) bao tải đựng quần áo các loại (có bản thống kê kèm theo, BL: 205-206). Tài Bản Kết luận định giá tài sản số 53/KL-HĐĐGTS ngày 15/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp kết luận: theo thống kê số lượng quần áo theo số thứ tự từ 01 đến số 21 số quần áo có trị giá 91.906.460 đồng (chín mươi một triệu chín trăm lẻ sáu ngàn bốn trăm sáu mươi đồng). Cơ quan điều tra đã trả lại toàn bộ số quần áo này cho bị hại là anh Tăng Minh Q và anh Q đã làm đơn bãi nại cho các bị cáo Đ và K.

- Xe tải hiệu Kia màu xanh biển số 51C-33247, số máy: J2-383936, số khung: RNHKCA2524C0004. Qua xác minh xác định xe trên do anh Huỳnh Hải T (sinh năm: 1978, nơi ĐKKHTT: Đường số 2, khu phố 6, phường Hiệp Bình Phước, Thành phố Thủ Đức) là người đứng tên chủ sở hữu. Anh T trình bày đã thỏa thuận miệng bán và giao xe cho anh Lê Văn B (sinh năm: 1978, nơi ĐKKHTT: Đường số 2, phường Hiệp Bình Phước, Thành phố Thủ Đức) nhưng anh B chưa trả tiền và chưa làm thủ tục S tên. Anh B khai nhận sau khi mua xe thì giao xe cho Phan Lê Anh T1 (là cháu ruột của anh B) chở hàng và chở cây cảnh. Ngày 07/01/2022 T1 được Đ thuê đi chở quần áo, anh B và T1 không biết 32 bao quần áo mà T1 được thuê chở là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho anh B.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu xám-đen thu giữ của K, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 màu đen thu giữ của Đ.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s màu vàng đồng thu giữ của Phan Lê Anh T1.

- 01 giấy phép lái xe hạng A1 tên Nguyễn Việt Đăng K thu giữ được trong quá trình điều tra do K lấy ra uy hiếp anh Q.

- Giấy thế chấp lô hàng trị giá 700.000.000 đồng (có chữ ký của Dương Hồng Đ, Nguyễn Việt Đăng K).

Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng 03 chiếc điện thoại di động, 01 giấy phép lái xe theo phiếu nhập vật chứng số 119/PNK ngày 26/8/2022.

Tại bản cáo trạng số 166/Ctr-VKS ngày 29/8/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp truy tố các bị cáo Dương Hồng Đ và Nguyễn Việt Đăng K về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 170 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát luận tội, đưa ra quan điểm xét xử và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Xử phạt bị cáo Dương Hồng Đ từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Việt Đăng K từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu xám-đen số imei 354851091064871, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 màu đen, imei 356706929292045

- Trả lại cho ông Phan Lê Anh T1 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu vàng đồng, imei 355421078393187

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Việt Đăng K 01 giấy phép lái xe hạng A2 tên Nguyễn Việt Đăng K.

- Tịch thu lưu theo hồ sơ vụ án Giấy thế chấp lô hàng có chữ ký của các bị cáo Dương Hồng Đ và Nguyễn Việt Đăng K.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Dương Hồng Đ trình bày: Thống nhất với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát truy tố với bị cáo, nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết cho bị cáo, tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, bị cáo chưa có tiền án tiền, bị hại làm đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Từ những phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo Đ được hưởng án treo, theo đề nghị của Đại diện viện kiểm sát.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Gò Vấp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Tại phiên tòa hôm nay, sau khi Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp công bố bản cáo trạng thì các bị cáo Dương Hồng Đ và Nguyễn Việt Đăng K đã khai nhận hành vi cưỡng đoạt tài sản như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với nhau, lời khai của bị hại, người làm chứng, tang vật vụ án được thu giữ, phù hợp với kết luận điều tra của Công an quận Gò Vấp, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở pháp lý để cho rằng các bị cáo Dương Hồng Đ và Nguyễn Việt Đăng K đã phạm vào tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 170 của Bộ luật hình sự.

Đây là vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, bị cáo K và bị cáo Đ bức xúc vì bị anh T2 thiếu nợ không trả nên đến tiệm quần áo của anh Tăng Minh Q ép anh Q là bạn của T2 phải trả số nợ thay vì các bị cáo nghĩ anh Q làm ăn chung với T2 nên yêu cầu anh Q phải nợ thay cho T2. Các bị cáo đã có hành vi đe dọa, uy hiếp tinh thần và đe dọa dùng vũ lực làm cho anh Tăng Minh Q hoang mang tinh thần đề cưỡng đoạt 32 bao quần áo, qua định giá tài sản có trị giá trị là 91.906.460 đồng, nên Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp truy tố các bị cáo theo điểm d khoản 2 Điều 170 của Bộ luật hình sự là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật và Nhà nước bảo hộ. Mặt khác còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội. Chỉ vì muốn có tiền tiêu xài phục vụ cho nhu cầu cá nhân mà không phải thông qua lao động chân chính, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội rất táo bạo và liều lĩnh bất chấp hậu quả xảy ra, qua đó thể hiện ý thức của các bị cáo rất xem thường pháp luật cụ thể các bị cáo đã có hành vi đe dọa, uy hiếp tinh thần và đe dọa dùng vũ lực làm cho anh Tăng Minh Q hoang mang tinh thần để cưỡng đoạt 32 bao quần áo có trị giá 91.906.460 đồng. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức án nghiêm trọng xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét cho các bị cáo: Tại cơ quan điều tra và phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, tài sản các bị cáo cưỡng đoạt đã được thu hồi trả lại cho bị hại, và người bị hại có đơn xin bãi nại cho các bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, trong thời gian được tại ngoại các bị cáo không phạm thêm tội mới, chấp hành nghiêm theo giấy triệu tập của cơ quan tiến hành tố tụng và qua đề nghị của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa cho các bị cáo được hưởng án treo, nên Hội đồng xét xử, xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, cho các bị cáo được hưởng án treo với mức thời gian thử thách lâu dài cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 170 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử xét tính chất vụ án và hoàn cảnh của cáo nên miễn hình phạt.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại ông Tăng Minh Q vắng mặt nhưng qua hồ sơ thể hiện bị hại đã nhận lại tài sản bị cưỡng đoạt và làm đơn bãi nại cho các bị cáo và không có yêu cầu gì thêm nên không đưa ra xem xét lại.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Iphone X màu xám-đen số imei 354851091064871 của bị cáo K và chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 13 màu đen, imei 356706929292045 của bị cáo Đ, dùng để liên lạc để cùng nhau thực hiện hành vi cưỡng đoạt tài sản của anh Q, là phương tiện phạm tội nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu vàng đồng, imei 355421078393187 là tài sản riêng của ông Phan Lê Anh T1, không liên quan đến vụ án, nên Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho ông T1

- Đối với 01 giấy phép lái xe hạng A2 tên Nguyễn Việt Đăng K là giấy tờ cá nhân của bị cáo K nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 Giấy thế chấp lô hàng có chữ ký của các bị cáo Dương Hồng Đ và Nguyễn Việt Đăng K là vật chứng liên quan đến vụ án, nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu lưu theo hồ sơ vụ án.

- Đối với Nguyễn Văn T4 (tên gọi khác T Lê) là người đi cùng với K, Đ, S béo, Vũ U qua shop quần áo của anh Q vào ngày 15/12/2021, khi đi các bị cáo Đ, K không bàn bạc, không nói cho T3 biết đi siết quần áo để đòi nợ. Khi đến nơi T3 và Vũ U, S béo đứng ở ngoài đường, T3 không tham gia đe dọa, ép buộc anh Q viết giấy nợ để chiếm đoạt 32 bao quần áo. Đ đưa điện thoại của Đ cho T3 gọi xe tải đến chở hàng cho Đ sau đó Đ kêu T3 vô khiêng quần áo phụ với nhân viên của shop. Sau khi phụ khiêng đồ xong T3 cùng S béo, Vũ U đi về luôn. Vì vậy chưa có đủ căn cứ để xử lý Nguyễn Văn T4 với vai trò đồng phạm giúp sức trong vụ án “Cưỡng đoạt tài sản” của Đ, K.

Đối với Vũ U, S béo do chưa xác định được nhân thân lai lịch nên chưa lấy lời khai làm rõ được, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

- Xét lời bào chữa của luật sư bào chữa cho bị cáo Đ là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Việt Đăng K và Dương Hồng Đ phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”;

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Việt Đăng K 03(ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05(năm) năm. Tính kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường 24 quận Bình Thạnh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Dương Hồng Đ 03(ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05(năm) năm. Tính kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường 13, quận Bình Thạnh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp các bị cáo hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách nếu có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án sẽ ra quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án sẽ buộc bị cáo chấp hành hình phạt của bản án này và tổng hợp hình phạt với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Áp dụng Điều 47,48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu xám-đen số imei 354851091064871, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 màu đen, imei 356706929292045

- Trả lại cho ông Phan Lê Anh T1 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu vàng đồng, imei 355421078393187

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Việt Đăng K 01 giấy phép lái xe hạng A2 tên Nguyễn Việt Đăng K.

- Tịch thu lưu theo hồ sơ vụ án giấy thể chấp lô hàng có chữ ký của các bị cáo Dương Hồng Đ và Nguyễn Việt Đăng K.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 119/PNK ngày 26/08/2022 của Công an quận Gò Vấp).

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có thời hạn kháng cáo là 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết.

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7, 7a, 7b, Điều 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014.

(Chủ tọa đã giải thích chế định án treo).

**Nơi nhân:**

- TAND TP HCM;
- Viện kiểm sát quận Gò Vấp;
- Công an quận Gò Vấp;
- Chi cục thi hành án quận Gò Vấp;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Tường Linh**



